

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HD  
TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bản án số: 153/2019/HS-ST**

**Ngày: 07-10-2019**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HD**

**Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 159/2019/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/HSST-QĐ ngày 30/9/2019, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Số 194 Chương Dương, phường TP, TP.HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Có chồng là Phạm Ngọc C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không..

Bị tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến 18/7/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tòng Hóa, xã ĐK, huyện TM, tỉnh HD.

Anh Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đông, xã TT, huyện TM, tỉnh HD.

Anh Trần Văn C, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Lâm Cầu, xã LH, huyện TM, tỉnh HD.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 18h00' ngày 12/7/2019 tại khu vực vỉa hè đường Nguyễn Tuấn Tr, gần cổng ra vào công trường xây dựng dự án khu đô thị Ecoliver thuộc P.HT, TP.HD, Nguyễn Thị Kim O đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn H trú tại: Tòng Hóa, ĐK, TM, HD với số tiền 3.550.000đ và Nguyễn Hữu Kh, trú tại: Thôn Đông, TT, TM, HD với số tiền 1.600.000đ; tổng số tiền Oanh bán số lô, số đề trái phép cho H và Kh là 5.150.000đ ( *năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); khi O, H, Kh đang giao nhận tiền và tích kê với nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an TP.HD phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 tờ giấy A4 (kích thước 20,8x29,3cm), 02 mảnh giấy trắng (kích thước khoảng 15x10cm) đều có ghi các số lô, số đề và số tiền 5.100.000đ.

Đối với 02 tờ giấy A4 (kích thước 20,8x29,3cm), 02 mảnh giấy trắng (kích thước khoảng 15x10cm) được lưu trong hồ sơ vụ án; số tiền 5.100.000đ hiện đang được gửi vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh HD chờ xử lý theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 159/VKS-HS ngày 19/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố Nguyễn Thị Kim O về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo O đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Bị cáo công nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD là đúng.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kim O từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng do phạm tội mà có.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Kim O số tiền 50.000 đồng (là tiền bị cáo O khuyến mại cho anh H mà bị cáo được hưởng vì thời điểm bị bắt giữ trước khi có kết quả mở thưởng xổ số) do phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước.

- Lưu tại hồ sơ vụ án 02 tờ giấy A4 (kích thước 20,8x29,3cm), 02 mảnh giấy trắng (kích thước khoảng 15x10cm) để làm tài liệu căn cứ của vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo lần đầu phạm tội nên mong Tòa khoan hồng cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18h00' ngày 12/7/2019 tại khu vực vỉa hè đường Nguyễn Tuấn Tr, gần cổng ra vào công trường xây dựng dự án khu đô thị Ecoliver thuộc P.HT, TP.HD, Nguyễn Thị Kim O đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn H với số tiền 3.550.000 đồng và Nguyễn Hữu Kh với số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền O bán số lô, số đề trái phép cho H và Kh là 5.150.000 đồng (*năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại Quyết định truy tố nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để xét xử đối với bị cáo theo quy định tại các Điều 455, 456, 457, 462, 463 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm

trật tự công cộng là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội có thể là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo O là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội do nhất thời bột phát bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền phạm tội ở mức khởi điểm của cấu thành tội phạm, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với các điều kiện áp dụng hình phạt “Phạt tiền” là hình phạt chính (theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự) mà không cần thiết phải áp dụng các hình phạt khác quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.100.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu của bị cáo O số tiền 50.000 đồng (là tiền bị cáo O khuyến mại cho anh H mà bị cáo được hưởng vì thời điểm bị bắt giữ trước khi có kết quả mở thưởng xổ số) do phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 tờ giấy A4 (kích thước 20,8x29,3cm), 02 mảnh giấy trắng (kích thước khoảng 15x10cm) để làm tài liệu căn cứ của vụ án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu Kh là người mua số lô, số đề nhưng chưa có tiền án, tiền sự và số tiền dùng để đánh

bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Công an TP.HD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 455, 456, 457, 462, 463 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”.

2. **Về hình phạt:**

- Xử phạt: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. **Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

*(Tình trạng vật chứng, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 30/9/2019).*

- Tịch thu của bị cáo O số tiền 50.000 đồng do phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 tờ giấy A4 (kích thước 20,8x29,3cm), 02 mảnh giấy trắng (kích thước khoảng 15x10cm) để làm tài liệu căn cứ của vụ án.

4. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh HD;
- VKSND TP. HD;
- Bị cáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an TP. HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh HD;
- UBND phường TP, nơi bị cáo cư trú thông báo KQXX;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**

